

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 32/NQ-HĐND

Quảng Trị, ngày 14 tháng 12 năm 2016

NGHỊ QUYẾT

Về chỉ tiêu biên chế hành chính, sự nghiệp năm 2017

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ
KHÓA VII, KỲ HỌP THỨ 3**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008 và Luật viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 21/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về quản lý biên chế công chức;

Căn cứ Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 36/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ về vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức;

Căn cứ Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế;

Xét Tờ trình số 4814/TTr-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về kế hoạch biên chế hành chính, sự nghiệp năm 2017; Báo cáo thẩm tra của Ban pháp chế và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt tổng chỉ tiêu biên chế hành chính, số người làm việc và hợp đồng trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh Quảng Trị năm 2017 như sau:

1. Chỉ tiêu biên chế hành chính: 1.945 biên chế.
2. Số người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập: 17.636 chỉ tiêu.

Trong đó:

- a) Sự nghiệp giáo dục - đào tạo: 13.636 chỉ tiêu;

- b) Sự nghiệp y tế: 3.063 chỉ tiêu;
- c) Sự nghiệp văn hóa - thể thao: 365 chỉ tiêu;
- d) Sự nghiệp khác: 572 chỉ tiêu.

3. Hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ: 265 chỉ tiêu.

4. Hợp đồng khác (Ủy ban nhân dân tỉnh hợp đồng): 136 chỉ tiêu.

5. Số người làm việc hưởng lương từ nguồn thu hoạt động sự nghiệp: 1.134 chỉ tiêu.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh:

1. Trình Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nội vụ bổ sung chỉ tiêu số người làm việc còn thiếu của đơn vị sự nghiệp giáo dục và y tế do thành lập mới trường, tăng số lớp, số học sinh; thành lập mới cơ sở y tế, tăng số giường bệnh. Khi được bổ sung chỉ tiêu số người làm việc thì Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

Cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp khác khi được thành lập mới hoặc bổ sung nhiệm vụ thì rà soát, sắp xếp trong tổng số chỉ tiêu biên chế, số người làm việc được giao. Cơ quan, tổ chức, đơn vị không xây dựng đề án tinh giản biên chế và còn biên chế không tuyển dụng, tiếp tục hợp đồng thì không giao biên chế.

2. Đẩy mạnh thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về tinh giản biên chế để cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động theo đúng vị trí việc làm, số người làm việc và cơ cấu ngạch công chức, hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

3. Đẩy mạnh thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác; Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg ngày 22 tháng 6 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần; Quyết định số 695/QĐ-TTg ngày 21 tháng 5 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP để đảm bảo nâng cao chất lượng dịch vụ công và hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước.

4. Ban hành quy định về việc khoán hoặc hỗ trợ kinh phí thực hiện các nhiệm vụ được Đảng và Nhà nước giao đối với tổ chức hội không được giao số người làm việc.

Điều 3. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị khóa VII, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 14 tháng 12 năm 2016 và có hiệu lực từ ngày thông qua. / *is*

Nơi nhận:

- VPQH, VPCTN, VPCP;
- Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính;
- Bộ Tư lệnh Quân khu 4;
- TVTU, TT HĐND tỉnh, ĐDBQH tỉnh;
- UBND tỉnh, BTT UBMTTQVN tỉnh;
- VKSND tỉnh, TAND tỉnh, Cục THADS tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- VP: TU, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- TT HĐND, UBND huyện, TX, TP;
- Đài PT - TH tỉnh, Báo Quảng Trị;
- Công báo tỉnh Quảng Trị;
- Lưu: VT, HĐND-PC.
H-PC. ...846



Nguyễn Văn Hùng

Phụ lục

CHỈ TIÊU BIÊN CHẾ, SỐ NGƯỜI LÀM VIỆC VÀ HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG TRONG CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ NĂM 2017

(Kèm theo Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2016

của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị về chỉ tiêu biên chế hành chính, sự nghiệp năm 2017)

TT	Đơn vị	Tổng số	Biên chế HC	Số người làm việc					HĐ68			Hợp đồng khác	Trả lương từ nguồn thu SN
				Tổng	SNGD	SNYT	SN VH TT	SN khác	Tổng	HC	SN		
1	2	3=4+5+10	4	5=6+7+8+9	6	7	8	9	10=11+12	11	12	13	14
1	SỞ, BAN, NGÀNH	7.244	1.064	5.961	2.245	3.014	214	488	219	114	105	99	1.006
1	Sở Công Thương	111	88	9				9	14	12	2	3	
2	Sở GD và ĐT	2.045	50	1.991	1.991				4	2	2		24
3	Sở Giao thông VT	47	36	8				8	3	3			166
4	Sở Kế hoạch và ĐT	48	45						3	3			
5	Sở Khoa học và CN	63	34	26				26	3	3			33
6	Sở LĐ, TB và XH	174	41	111	37			74	22	3	19		17
7	Sở Nội vụ	74	58	7				7	9	6	3		
8	Sở NN & PTNT	524	269	227	39			188	28	22	6	78	113
9	Sở Ngoại vụ	24	22						2	2			
10	Sở Tư pháp	60	28	26				26	6	2	4		7
11	Sở Tài chính	48	46						2	2			
12	Sở Tài nguyên và MT	117	51	59				59	7	4	3		180
13	Sở Thông tin và TT	29	23	3				3	3	3			9
14	Sở Văn hóa, TT và DL	207	38	145			136	9	24	4	20	3	90
15	Sở Xây dựng	36	30	3				3	3	3			22
16	Sở Y tế	3.111	54	3.014		3.014			43	5	38		225
17	Thanh tra tỉnh	32	29						3	3			
18	Văn phòng UBND tỉnh	69	43	14				14	12	12			36
19	Văn phòng HĐND tỉnh	33	26						7	7			
20	Ban Dân tộc	28	25						3	2	1		
21	BQL các khu KT	51	28	11				11	12	11	1	11	33
22	Trường Cao đẳng sư phạm	131		130	130				1		1		5
23	Trường Cao đẳng Y tế	48		48	48								
24	Đài PT-TH tỉnh	60		59			59		1		1		41
25	TT Nghiên cứu PT&XTĐT (đự kiến thành lập 2017)	6		6				6					
26	Tổng đội TNXP	4		4				4				3	
27	Hội Chữ thập đỏ	14		13				13	1		1		
28	Hội KHHGD												2

TT	Đơn vị	Tổng số	Biên chế HC	Số người làm việc					HĐ68			Hợp đồng khác	Trả lương từ nguồn thu SN
				Tổng	SNGD	SNYT	SN VHTT	SN khác	Tổng	HC	SN		
1	2	3=4+5+10	4	5=6+7+8+9	6	7	8	9	10=11+12	11	12	13	14
29	Hội Người mù	3		3				3					3
30	Hội Nhà báo	3		3			3					1	
31	Hội VHNT	17		16			16		1		1		
32	LH các Hội KHKT	6		5				5	1		1		
33	LH các TCHN	3		3				3					
34	LM HTX	18		17				17	1		1		
II	HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ	12.594	879	11.669	11.388	46	151	84	46	36	10	37	128
1	Thành phố Đông Hà	1.193	113	1.073	1.040	5	19	9	7	7		5	34
2	Thị xã Quảng Trị	527	79	440	416	5	12	7	8	3	5		8
3	Huyện Vĩnh Linh	1.602	96	1.500	1.472	5	14	9	6	4	2		18
4	Huyện Gio Linh	1.541	95	1.443	1.417	5	13	8	3	2	1		11
5	Huyện Triệu Phong	1.753	97	1.651	1.620	5	17	9	5	5			18
6	Huyện Hải Lăng	1.659	98	1.557	1.531	5	13	8	4	3	1		
7	Huyện Cam Lộ	966	85	878	852	5	14	7	3	3			10
8	Huyện Đakrông	1.246	99	1.143	1.106	5	24	8	4	4		2	7
9	Huyện Hướng Hoá	2.076	102	1.971	1.932	5	24	10	3	3		30	22
10	Huyện Đào Cồn Cỏ	31	15	13	2	1	1	9	3	2	1		
III	DỰ PHÒNG DO TÌNH GIẢM BIÊN CHẾ (để bổ sung cho các đơn vị được thành lập mới hoặc được bổ sung nhiệm vụ)	8	2	6	3	3							
	Tổng cộng	19.846	1.945	17.636	13.636	3.063	365	572	265	150	115	136	1.134